

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 02/TTr-TA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 04 tháng 4 năm 2012

TỜ TRÌNH

“ V/v phê chuẩn Đề án nâng cao năng lực và chế độ chính sách đối với Hội thẩm Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Trị ”

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng trị khóa VI kỳ họp thứ 4.

- Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước.
- Căn cứ Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân.

Thực hiện Thông báo số 20/TB-HĐND ngày 23/2/2012 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý cho Tòa án nhân dân tỉnh xây dựng Đề án nâng cao năng lực và chế độ chính sách đối với Hội thẩm Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Trị.

Sau khi tiếp thu xin ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở tài chính tỉnh và thẩm định của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn Đề án “Nâng cao năng lực và chế độ chính sách đối với Hội thẩm Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Trị”./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VPTH.



Hoàng Văn Em

Số: 44 /TA-TCCB

Quảng Trị, ngày 04 tháng 4 năm 2012

ĐỀ ÁN

Nâng cao năng lực hoạt động và chế độ chính sách đối với
Hội thẩm Toà án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Trị

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ.

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003.

Căn cứ Luật Tổ chức Toà án nhân dân năm 2002.

Căn cứ Luật Ngân sách.

Căn cứ Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Toà án nhân dân năm 2002, sửa đổi, bổ sung năm 2011.

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 05/NQLT/TANDTC-BNV-UBTWMTTQVN ngày 05 tháng 12 năm 2005 của Toà án nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội thẩm Toà án nhân dân.

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VI, Hội đồng nhân dân thành phố Đông Hà khoá X và Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Trị khoá V về bầu cử Hội thẩm Toà án nhân dân nhiệm kỳ 2012 - 2016.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.

1/ Chức năng, nhiệm vụ của Hội thẩm nhân dân:

Việc xét xử của Toà án có sự tham gia của Hội thẩm nhân dân. Hội thẩm nhân dân do Hội đồng nhân dân địa phương bầu ra theo sự giới thiệu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, đại diện nhân dân tham gia trong Hội đồng xét xử. Khi xét xử, Hội thẩm nhân dân ngang quyền với Thẩm phán. Thẩm phán và Hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

2/ Tình hình đội ngũ Hội thẩm Toà án nhân dân:

Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VI đã có Nghị quyết bầu ra 15 vị Hội thẩm Toà án nhân dân tỉnh, 116 vị Hội thẩm Toà án nhân dân huyện không thí điểm Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Trị khoá V và thành phố Đông Hà khoá X đã bầu ra 35 vị Hội thẩm Toà án nhân dân thị xã Quảng Trị và thành phố Đông Hà nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Hội thẩm nhân dân là người đại diện cho nhân dân tham gia thực hiện quyền lực của nhà nước thông qua hoạt động xét xử, được cơ cấu từ các cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức đoàn thể nên chủ yếu là kiêm nhiệm. Tỷ lệ có trình độ Đại học chiếm 78,3% (130/166 Hội thẩm), trong đó có 20,5% (34/166 Hội thẩm) có trình độ Trung cấp, Đại học Luật.

Trong khi đó hoạt động giải quyết các loại vụ án ngành Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị thụ lý và giải quyết hơn 1.500 vụ án. Riêng cấp huyện thì đơn vị có số lượng án nhiều nhất là Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, thụ lý và giải quyết khoảng 450 vụ án các loại mỗi năm. Đơn vị thụ lý và giải quyết ít nhất là Toà án nhân dân huyện Đakrông khoảng 30 vụ/năm. Các đơn vị còn lại giải quyết số lượng án từ 100 đến 200 vụ/năm. Những năm gần đây, số lượng án giải quyết năm sau cao hơn năm trước khoảng 10%.

Vì vậy, để đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ xét xử, Toà án nhân dân tỉnh đã tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng và trang bị tài liệu nghiệp vụ chuyên ngành cho Hội thẩm nhân dân. Mỗi năm tổ chức tập huấn 2 kỳ cho Hội thẩm nhân dân hai cấp, mỗi kỳ từ 2 đến 4 ngày. Ngoài ra, Toà án nhân dân hai cấp thường xuyên tổ chức rút kinh nghiệm sau từng đợt xét xử và các phiên toà trọng điểm. Nhờ vậy, hoạt động của Hội thẩm nhân dân đã từng bước được nâng lên.

Tuy nhiên, chất lượng hoạt động của Hội thẩm nhân dân vẫn còn một số hạn chế, sai sót trong đó có nguyên nhân chủ yếu là khả năng vận dụng những quy định của pháp luật vào công tác xét xử, tính độc lập của Hội thẩm khi xét xử và kỹ năng tranh tụng chưa đáp ứng yêu cầu của cải cách tư pháp.

Thực hiện Nghị quyết liên tịch số 05/NQLT/TANDTC-BNV-UBTWMTTQVN ngày 05/12/2005 của Toà án nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Hội thẩm bầu ra Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn để quản lý Hội thẩm và phối hợp với Toà án nhân dân cùng cấp trong thực hiện nhiệm vụ xét xử. Với trách nhiệm của mình, các đồng chí Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn thường xuyên giữ mối quan hệ, liên lạc với các Toà chuyên trách thuộc Toà án tỉnh và Toà án nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để quản lý, phân công Hội thẩm tham gia xét xử khi có yêu cầu của Toà án nhưng hiện tại không có một chế độ phụ cấp nào đối với các đồng chí Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn Hội thẩm.

Để đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020 và Kết luận số 79-KL/TW ngày 28/7/2010 của Bộ Chính trị về Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của toà án, viện kiểm sát và cơ quan điều tra theo Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020. Toà án nhân dân tỉnh nhận thấy cần thiết phải tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động của đội ngũ Hội thẩm, Đoàn Hội thẩm nhân dân nhằm tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người dân. Đây là yếu tố quan trọng nhằm nâng cao chất lượng hoạt động xét xử của Toà án nhân dân, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cải cách tư pháp.

3/ Mục đích xây dựng Đề án.

- Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Nghị quyết về việc hỗ trợ kinh phí nhằm đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ Hội thẩm nhân dân để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tranh tụng, hoà giải tại phiên toà và giao lưu, trao đổi giữa các Đoàn Hội thẩm với nhau.

- Tạo sự chủ động cho Đoàn Hội thẩm trong công tác sơ kết, tổng kết hoạt động của Đoàn hoặc tổ chức rút kinh nghiệm sau các đợt xét xử.

- Hỗ trợ cho các Hội thẩm nhân dân khi nghiên cứu, tham gia xét xử các loại án; nâng cao trách nhiệm của các Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn Hội thẩm trong công tác quản lý, phân công Hội thẩm tham gia xét xử trong từng vụ án cụ thể.

- Tăng cường công tác giáo dục pháp luật.

- Khen thưởng hàng năm, tổng kết nhiệm kỳ đối với Hội thẩm và Đoàn Hội thẩm Toà án nhân dân.

III. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

1/ Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Đề án.

- Đoàn Hội thẩm Toà án nhân dân tỉnh và các Đoàn Hội thẩm Toà án nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

Các Hội thẩm Toà án nhân dân tỉnh và Toà án nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

- Phạm vi điều chỉnh bao gồm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, trao đổi, rút kinh nghiệm xét xử; phục vụ hoạt động xét xử của Hội thẩm nhân dân; phục vụ công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật.

2/ Một số chế độ hỗ trợ đối với Hội thẩm và hoạt động của Đoàn Hội thẩm.

a. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng xét xử, rút kinh nghiệm trong xét xử.

** Tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho các Hội thẩm nhân dân, dự kiến 2 đợt/năm, 2 ngày/đợt.*

- Tiền tài liệu: 50.000 đồng x 2 đợt x 166 Hội thẩm = 16.600.000 đồng.

- Tiền nước uống: 20.000 đồng x 4 ngày x 166 Hội thẩm = 13.280.000 đồng.

- Tiền giảng viên: 4.000.000 đồng.

- Tiền thuê, trang trí hội trường: 5.000.000 đồng.

Cộng: 38.880.000 đồng/năm

** Hội nghị tổng kết, sơ kết, rút kinh nghiệm xét xử :*

+ Rút kinh nghiệm hàng quý:

- Tiền tài liệu: $30.000 \text{ đồng} \times 4 \text{ ngày} \times 166 \text{ Hội thẩm} = 19.920.000 \text{ đồng}$.
- Tiền nước uống: $20.000 \text{ đồng} \times 4 \text{ ngày} \times 166 \text{ Hội thẩm} = 13.280.000 \text{ đồng}$.

Hội nghị sơ kết, tổng kết (2 lần/năm): $10.000.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ Đoàn} = 100.000.000 \text{ đồng}$.

(Căn cứ chế độ chi tiêu Hội nghị quy định tại Quyết định số 2697/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Trị để tổ chức thực hiện)

Cộng: 133.200.000đ

* Hỗ trợ công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật: $10.000.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ Đoàn} = 100.000.000 \text{ đồng}$.

b. Chế độ hỗ trợ đối với Hội thẩm.

* *Hỗ trợ thường xuyên đối với Hội thẩm:*

- Trưởng đoàn Hội thẩm: Hỗ trợ hàng tháng tương đương hệ số 0,3 mức lương tối thiểu là $0.3 \times 830.000 \text{ đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng} \times 10 \text{ người} = 29.880.000 \text{ đồng/năm}$.

- Phó Trưởng đoàn Hội thẩm: Hỗ trợ hàng tháng tương đương hệ số 0,2 mức lương tối thiểu là $0.2 \times 830.000 \text{ đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng} \times 12 \text{ người} = 23.904.000 \text{ đồng/năm}$.

- Thành viên Hội thẩm: Hỗ trợ hàng tháng tương đương hệ số 0,1 mức lương tối thiểu là $0.1 \times 830.000 \text{ đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng} \times 144 \text{ người} = 143.424.000 \text{ đồng/năm}$.

Cộng: 197.208.000 đồng/năm

(Chế độ hỗ trợ đối với Hội thẩm tính theo mức lương tối thiểu chung hiện hành, khi chính sách tiền lương của Nhà nước thay đổi đề nghị được điều chỉnh tương ứng).

* *Hỗ trợ cho Hội thẩm khi thực hiện nhiệm vụ:*

Hỗ trợ cho mỗi Hội thẩm trong thời gian nghiên cứu hồ sơ và tham gia xét xử $200.000 \text{ đồng/vụ/ người}$.

(Theo số lượng án giải quyết năm 2011 khoảng 1.500 vụ án các loại của Tòa án nhân dân hai cấp thì số tiền hỗ trợ là $300.000.000 \text{ đồng}$)

Cộng: 384.000.000 đồng/năm

c. Chế độ khen thưởng.

- Kinh phí khen thưởng hàng năm $2 \text{ người/Đoàn} \times 10 \text{ Đoàn} \times 600.000 \text{ đồng} = 12.000.000 \text{ đồng/năm}$.

- Khen thưởng tổng kết nhiệm kỳ Hội thẩm $2 \text{ người/Đoàn} \times 10 \text{ Đoàn} \times 1.000.000 \text{ đồng} = 20.000.000 \text{ đồng/nhiệm kỳ}$.

Tổng kinh phí thực hiện 01 năm (a) + (b) + (c): 885.288.000 đồng.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Hàng năm, UBND tỉnh có trách nhiệm hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng xét xử cho Hội thẩm Toà án nhân dân hai cấp; chế độ hỗ trợ đối với Hội thẩm Toà án nhân dân và Đoàn Hội thẩm Toà án nhân dân tỉnh trên cơ sở đề nghị của Chánh án Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Trên cơ sở kinh phí UBND tỉnh phân bổ hàng năm, UBND cấp huyện giao kinh phí cho Toà án nhân dân cùng cấp để hỗ trợ kinh phí đối với Hội thẩm Toà án nhân dân và Đoàn Hội thẩm Toà án nhân dân cấp huyện.

- Kinh phí hỗ trợ cho công tuyên truyền giáo dục pháp luật được trích từ nguồn quỹ Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm của tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các cấp (tỉnh, huyện) có trách nhiệm hỗ trợ kinh phí thực hiện chế độ, chính sách của Hội thẩm và Đoàn Hội thẩm Toà án nhân dân trên cơ sở đề nghị của Chánh án Toà án nhân dân cùng cấp.

2. Toà án nhân dân các cấp (tỉnh, huyện) căn cứ tình hình hoạt động, số lượng Hội thẩm của mỗi Đoàn lập dự trù kinh phí đề nghị UBND cùng cấp hỗ trợ kinh phí thực hiện, chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được NSNN cấp đúng mục đích, đối tượng và chế độ quy định, đồng thời quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

3. Thời gian thực hiện Đề án: Từ ngày 01 tháng 5 năm 2012.

Trên đây là Đề án của Toà án nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban pháp chế HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế ngân sách HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VP, TCCB.



Hoàng Văn Em